

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2021
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiên

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Số 2233, tổ 01, ấp T, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 2233, tổ 01, ấp T, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều O trình bày: Vào năm 2015 bà O và ông Nguyễn Trung H quen biết, tìm hiểu nhau và cả hai tiến tới hôn

nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được UBND xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/4/2017. Sau khi kết hôn, ông H thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không lo kinh tế gia đình nên vợ chồng thường cự cãi dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ ngày 19/10/2020 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trung H.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017 hiện đang sống cùng bà O. Bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ. Bà O không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Do vợ chồng bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Do vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản hòa giải ngày 14/12/2020, ngày 12/3/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Trung H trình bày: Ông H thống nhất theo lời trình bày của bà O về quan hệ hôn nhân, về mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông H thừa nhận có cờ bạc, rượu chè nhưng do bà O thường xuyên đi chơi về nhà ngoại bà O ở qua đêm nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ông đã ly thân từ ngày 19/10/2020 đến nay. Nay ông H đồng ý ly hôn với bà O. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017 hiện đang sống cùng bà O. Ông H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ. Ông H không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Do vợ chồng ông không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà O yêu cầu được ly hôn với ông H. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Trung H đồng ý ly hôn với bà O. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Trung H có nơi cư trú tại ấp T, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Sau khi tổ chức lễ cưới, bà O và ông H có đăng ký kết hôn được UBND xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/4/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà O khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H. Tại biên bản hòa giải ngày 14/12/2020, ngày 12/3/2021 và phiên tòa sơ thẩm hôm nay, ông H đồng ý ly hôn với bà O. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà O và ông H.

[2.2.] Về nuôi con chung:

Trong quá trình chung sống, bà O và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017, hiện đang sống cùng bà O.

Xét thấy tại phiên tòa, bà O và ông H đều có yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017. Theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định sau khi ly hôn, vợ chồng có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Vợ, chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho

sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần.

Ông H khai ông có khả năng nuôi dạy con tốt hơn bà O do gia đình ông H có đất để canh tác, hàng ngày ông phụ giúp gia đình nên được cha mẹ cho tiền chi tiêu khoảng 9.000.000đồng/tháng, ngoài ra ông còn làm thêm nghề cắt tỉa cây cảnh nhưng thu nhập không ổn định. Còn bà O làm công nhân không có thu nhập ổn định và hiện nay bà O không có nhà để ở. Khi vợ chồng ly thân, cháu Đ do bà O nuôi dưỡng, ông H có rước con về nhà nội chơi tuy bà O không ngăn cản nhưng có 01 lần bà O không cho rước con.

Bà O khai từ khi ly thân đến nay đã sống và trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ tại nhà bà ngoại ở xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay bà O đang làm tại Công ty TNHH B có thu nhập ổn định khoảng 5.000.000đồng/tháng. Còn việc ông H yêu cầu rước cháu Đ về chơi thì bà không có ngăn cản vì bà O là người trực tiếp đưa cháu Đ về nhà ông H. Cách đây vài tuần, ông H có yêu cầu rước cháu Đ về nhà chơi nhưng do lúc đó cháu bệnh nên bà có nói để tuần khác rước cháu qua chơi. Tại phiên tòa, bà O cam kết đảm bảo quyền thăm nom con của ông H.

Xét thấy, sau khi vợ chồng ly thân, bà O đã trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ tại nhà bà ngoại ruột tại xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bà O đang làm tại Công ty TNHH B có thu nhập ổn định khoảng 5.000.000đồng/tháng. Hiện cháu Đ đang học lớp chồi tại trường mẫu giáo măng non thị trấn Q, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gần nhà bà O nên rất thuận tiện cho việc học của cháu Đ. Hơn nữa cháu Đ mới hơn 03 tuổi việc giao con cho bà O chăm sóc nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn giao cho ông H. Ông H cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc bà O ngăn cản không cho ông đến thăm con. Do đó, để đảm bảo cho cháu Nguyễn Minh Đ có cuộc sống ổn định cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, giao cho bà O được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017 mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3.] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà O và ông H chưa yêu cầu Tòa

án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà O và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Trung H.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Về nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kiều O được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Nguyễn Minh Đ sinh ngày 13/9/2017 mà không ai được quyền cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Trung H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Trung H không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010515 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh. Bà Nguyễn Thị Kiều O đã nộp xong.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai, bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Trung H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đường sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Thuận An: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Thúy Quỳnh